

Số: 795/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức đào tạo và thi tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ đại học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam**

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm CETCAW*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức đào tạo và thi tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ đại học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh đại học chính quy từ năm 2022 trở đi, không bao gồm các hệ liên kết quốc tế, hệ đào tạo chất lượng cao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các quy định trước đây có liên quan.

**Điều 3.** Phòng Đào tạo, Bộ môn Ngoại ngữ Khoa Khoa học cơ bản, Trung tâm Đào tạo và Nâng cao năng lực phụ nữ, Phòng Công tác Sinh viên, các Khoa/Viện quản lý ngành đào tạo, Phân hiệu và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng Học viện (Đề B/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Tiến

## QUY ĐỊNH

### Tổ chức đào tạo và thi tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ đại học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 795/QĐ-HVPNVN ngày 23 tháng 9 năm  
2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

#### Điều 1. Mục tiêu ban hành quy định

1. Thống nhất phương thức tổ chức đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên đại học chính quy.
2. Cải thiện thái độ, ý thức học tập, nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên nhằm đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.
3. Góp phần tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tăng cơ hội việc làm, thích ứng nghề nghiệp đối với sinh viên sau tốt nghiệp.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức đào tạo và đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên đại học, bao gồm chương trình đào tạo, tổ chức dạy học, đánh giá và phân loại trình độ ngoại ngữ; điều kiện được miễn học phần; yêu cầu trình độ ngoại ngữ theo năm học và chuẩn ngoại ngữ đầu ra của các chương trình đào tạo đại học do Học viện Phụ nữ Việt Nam cấp bằng.
2. Quy định này áp dụng đối với khóa tuyển sinh đại học chính quy từ năm 2022 tại Học viện và Phân hiệu, không bao gồm hệ liên kết quốc tế và hệ đào tạo chất lượng cao.

#### Điều 3. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra tiếng Anh hệ đại học  
Chuẩn đầu ra tiếng Anh hệ đại học được quy định cụ thể cho từng chương trình đào tạo, do Giám đốc Học viện ký ban hành. Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam (trừ hệ liên kết quốc tế và hệ đào tạo chất lượng cao) phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tương đương bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (xem bảng quy đổi trong Phụ lục đính kèm).
2. Chương trình đào tạo tiếng Anh
  - a) Chương trình tiếng Anh cơ bản gồm 5 học phần được sắp xếp theo trình độ từ thấp lên cao: Tiếng Anh 1 (DHEN01), Tiếng Anh 2 (DHEN02), Tiếng Anh 3 (DHEN03), Tiếng Anh 4 (DHEN04), Tiếng Anh 5 (DHEN05). Phân loại năng lực tiếng Anh đầu vào và lộ trình học tập theo từng trình độ như sau:



STT	Kết quả phân loại năng lực tiếng Anh đầu vào	Học phần tiếng Anh bắt buộc	Số tín chỉ	Lộ trình học tập
1.	Dưới 150 điểm TOEIC	Tiếng Anh 1 (DHEN01)	3	Học kỳ 1 năm thứ nhất
2.	Từ 150- dưới 225 điểm TOEIC	Tiếng Anh 2 (DHEN02)	3	Học kỳ 2 năm thứ nhất
3.	Từ 225 – dưới 300 điểm TOEIC	Tiếng Anh 3 (DHEN03)	3	Học kỳ 1 năm thứ hai
4.	Từ 300 – dưới 375 điểm TOEIC	Tiếng Anh 4 (DHEN04)	3	Học kỳ 2 năm thứ hai
5	Từ 375 – dưới 450 điểm TOEIC	Tiếng Anh 5 (DHEN05)	2	Học kỳ 1 năm thứ ba

b) Trung tâm Đào tạo và Nâng cao năng lực phụ nữ (CETCAW) chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng đề cương chi tiết từng học phần, trình Giám đốc Học viện phê duyệt theo quy trình công việc.

c) Phòng Đào tạo bổ sung quy định về đào tạo tiếng Anh cơ bản vào Bản Mô tả chương trình đào tạo, chương trình dạy học của tất cả các ngành học trong năm 2023.

#### **Điều 4. Đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào**

1. Sinh viên mới nhập học (tân sinh viên) sau khi nhập học chính thức sẽ được hướng dẫn và phải tham gia đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào theo kế hoạch của Học viện để xếp lớp học theo trình độ đầu vào.
2. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn theo quy định của Việt Nam còn thời hạn hiệu lực nộp về Học viện (thông qua Trung tâm CETCAW) trước thời điểm đánh giá năng lực đầu vào để Học viện phân loại, xếp lớp hoặc được miễn học tập một hoặc nhiều học phần tiếng Anh.
3. Trung tâm Đào tạo và Nâng cao năng lực phụ nữ (CETCAW) chịu trách nhiệm tổ chức thông báo, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ đầu vào cho sinh viên; tổng hợp điểm, tham mưu cho Giám đốc Học viện quyết định danh sách sinh viên được miễn học tập; danh sách sinh viên tham gia học các học phần tiếng Anh cơ bản và gửi Phòng Đào tạo tổng hợp, xếp lớp, đưa vào lịch học kỳ.
4. Quá trình đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào và xếp lớp tiếng Anh hoàn thành trước khi sinh viên bắt đầu tuần học đầu tiên của học kỳ.

#### **Điều 5. Tổ chức đào tạo tiếng Anh cơ bản**

1. Chương trình đào tạo tiếng Anh cơ bản là chương trình học tập bắt buộc đối với sinh viên Học viện trừ những sinh viên đã được Giám đốc Học

viện ra quyết định công nhận miễn học tập một hoặc nhiều học phần tiếng Anh.

2. Căn cứ kết quả đánh giá đầu vào đối với tân sinh viên, đề xuất xếp lớp của CETCAW, Phòng Đào tạo có trách nhiệm xếp thời khóa biểu và lớp cho sinh viên theo thời gian, quy trình quy định giống như các học phần khác trong chương trình đào tạo.
3. Sau mỗi học kỳ, trên cơ sở đánh giá kết quả học tập học phần tiếng Anh, CETCAW đề xuất kịp thời danh sách sinh viên theo từng lớp cho học kỳ mới về Phòng Đào tạo tổng hợp kết quả học tập và tổ chức đăng ký học phần cho học kỳ mới.
4. CETCAW chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo tiếng Anh theo chỉ đạo và văn bản thỏa thuận với Học viện; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo tiếng Anh cơ bản cho sinh viên Học viện; tổ chức lưu trữ hồ sơ học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.
5. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với CETCAW, hướng dẫn cố vấn học tập theo dõi tiến trình học tiếng Anh của sinh viên, đốc thúc, nhắc nhở sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

**Điều 6. Đánh giá kết quả quá trình và cuối kỳ đối với học phần tiếng Anh cơ bản**

1. Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 và Phòng Đào tạo quy đổi về về thang điểm 4 theo quy định của Học viện.
2. Trọng số điểm thành phần, điểm kết thúc học phần và hình thức đánh giá được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần theo đúng quy chế đào tạo của Học viện.
3. Kết quả học tập tiếng Anh các học phần được đánh giá là Đạt hoặc Không đạt và được xác định là một trong những điều để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm tích lũy trung bình chung của khóa học. Sinh viên không đạt học phần tiếng Anh có thể đăng ký thi lại một lần theo kế hoạch thi lại chung của Học viện. Trường hợp thi lại không đạt sẽ phải học lại vào học kỳ kế tiếp.
4. CETCAW tổ chức đánh giá kết thúc học phần; tổng hợp và gửi bảng điểm thành phần, điểm kết thúc học phần về Phòng Đào tạo để cập nhật lên hệ thống theo đúng kế hoạch khảo thí của Học viện; tổ chức lưu trữ hồ sơ khảo thí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện.
5. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng phối hợp tổ chức đánh giá kết thúc học phần tiếng Anh, giám sát quá trình triển khai và có ý kiến tham mưu cho Giám đốc Học viện cải thiện chất lượng đào tạo, khảo thí.

**Điều 7. Đánh giá đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh**

1. Sinh viên sau khi hoàn thành các học phần tiếng Anh cơ bản phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra do Học viện tổ chức. Sinh viên có thể bắt đầu đăng ký thi đạt chuẩn đầu ra từ năm học thứ 3, được tham dự

thi nhiều lần và được công nhận điểm thi cao nhất trong các lần thi. Kết quả thi có giá trị trong vòng 02 năm kể từ ngày thông báo kết quả.

2. Bộ đề thi tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra được phát triển bởi đối tác, cá nhân đáp ứng đầy đủ năng lực, điều kiện theo quy định của Học viện.
3. Trung tâm CETCAW là đầu mối tổ chức các đợt thi tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra và xác minh chứng chỉ ngoại ngữ cho sinh viên. Trước khi xét tốt nghiệp 03 tuần, Trung tâm CETCAW gửi danh sách sinh viên đã đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho Phòng Đào tạo để làm thủ tục xét tốt nghiệp.
4. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc chứng chỉ chuẩn theo quy định của Việt Nam không phải tham gia thi tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra của Học viện; sinh viên nộp chứng chỉ về CETCAW trước khi xét tốt nghiệp tối thiểu 4 tuần để làm thủ tục xác minh và trả phí xác minh theo quy định. Chứng chỉ ngoại ngữ phải còn thời hạn trong vòng 2 năm tính tới thời điểm xét tốt nghiệp. Danh mục các chứng chỉ được công nhận và mức điểm quy đổi được Quy định trong Phụ lục đính kèm.

#### **Điều 8. Học phí và lệ phí**

1. Học phí các học phần tiếng Anh được Học viện quy định thống nhất theo mức học phí tín chỉ của từng ngành đào tạo và thông báo cho sinh viên hằng năm trước khi bắt đầu học kỳ 1.
2. Các khoản phí áp dụng cho năm học 2022-2023 bao gồm:
  - a) Phí thi đánh giá năng lực đầu vào: 150.000 VND/sinh viên
  - b) Phí xác thực chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có): 50.000 VND/lần xác thực
  - c) Phí thi đánh giá năng lực đầu ra: 400.000 VND/ lần/sinh viên (đã bao gồm chi phí cho 2 buổi ôn tập)
3. Sinh viên nộp học phí, phí thi, xác thực chứng chỉ tiếng Anh theo thông báo chung của Học viện.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2022-2023.
2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Đào tạo và Trung tâm CETCAW để tổng hợp, báo cáo đề xuất Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.



**Trần Quang Tiến**


**PHỤ LỤC**  
**BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM GIỮA CÁC BÀI THI TIẾNG ANH QUỐC TẾ**  
**VỚI KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC CỦA VIỆT NAM**

KNLNNVN	TOEIC (L&R)	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CAMBRIDGE	CEFR/ APTIS
<b>Bậc 6</b>	945-990	650-677	110-120	8.0-9.0	45 – 59 CPE 80 – 100 CAE	C2
<b>Bậc 5</b>	850-940	590-649	94-109	7.0-7.5	60 – 79 CAE 80 – 100 FCE	C1
<b>Bậc 4</b>	600-845	500-589	46-93	5.5-6.5	60 – 79 FCE 80 – 100 PET	B2
<b>Bậc 3</b>	450-595	450-499	31-45	4.5-5.0	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	B1
<b>Bậc 2</b>	225-445	360-449	30	4	45 – 64 PET 70 – 89 KET	A2
<b>Bậc 1</b>	120-220				45 – 69 KET	A1